

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẠM TẤU  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST  
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thào A Trư;

2. Ông Vũ Văn Khương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lù Thị Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:***  
Ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST- HS ngày 16/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST- HS ngày 10/9/2024 đối với các bị cáo:

**1. HỒ A V.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 16/01/1962, tại xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Hồ A T và bà Sùng Thị S (Đều đã chết). Vợ: Phàng Thị S, sinh năm 1958. Có 6 con, lớn nhất sinh năm 1989 con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2024, tạm giam từ ngày 26/3/2024, đến ngày 17/4/2024 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh tại thôn TK xã XH huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**2. HỒ A S.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1971, tại xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn TK, xã XH, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Hồ A D và bà Sùng Thị C (Đều đã chết). Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/10/2004 Tòa án nhân dân huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại tỉnh Yên Bái thời hạn 12 tháng. Đến ngày 22/10/2005 chấp hành xong quyết định về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2024, tạm giam từ ngày 26/3/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Hờ A V, Hờ A S**

Ông Nông Đức Trung - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người phiên dịch**

Ông Mùa A Páo - Sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3 thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/3/2024, một người phụ nữ gọi điện thoại cho Phàng Thị S1 là vợ của Hờ A V để hỏi mua gà, V bảo S1 để V nói chuyện, S1 đưa điện thoại cho V rồi đi làm việc nhà. V nghe điện thoại và hỏi người phụ nữ có Heroine bán không nếu có thì V muốn mua 5.000.000 đồng, người phụ nữ trả lời là không có, V bảo người phụ nữ đi tìm giúp, người phụ nữ đồng ý rồi tắt điện thoại. Một lúc sau người phụ nữ gọi lại, nói với V đã tìm được Heroin rồi, V bảo đợi một lúc nữa sẽ có người xuống lấy. Đến khoảng 10 giờ thì Hờ A S là cháu họ của V đến nhà, V mượn điện thoại của S, đi ra ngoài lấy số điện thoại của người phụ nữ bán Heroine từ nhật ký cuộc gọi máy điện thoại của S1, V bấm gọi cho người phụ nữ từ điện thoại của S rồi qua điện thoại, V và người phụ nữ hẹn gặp nhau để mua bán Heroine ở ngã ba Bản Đêu, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ. Gọi điện xong, V đi vào trong nhà trả lại điện thoại cho S đồng thời bảo S cầm 5.000.000 đồng đi xuống khu vực Bản Đêu, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ gặp người phụ nữ V vừa gọi điện để mua Heroine về cho V sử dụng. S đồng ý đi nên V đưa 5.000.000 đồng cho S và đưa thêm 100.000 đồng để S mua xăng xe. V chỉ cho S số điện thoại của người phụ nữ đang lưu trong nhật ký cuộc gọi ở máy điện thoại của S để liên lạc. S điều khiển xe máy đi xuống thị xã Nghĩa Lộ. Khi đến Bản Đêu, S gọi điện thoại cho người phụ nữ, người này hẹn gặp S ở khu vực Lò Gạch thuộc Bản Đêu, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, đoạn ngã ba đường rẽ

vào xã Pá Lau và xã Túc Đán, huyện TT. S đi đến điểm hẹn đợi khoảng 15 phút thì có một người phụ nữ dân tộc Mông đi xe máy đến. Sau khi xác nhận đúng là người phụ nữ đã hẹn trước, S đưa số tiền của V cho người phụ nữ và người phụ nữ đưa cho S một gói nilon màu đen to bằng quả trứng, S cầm gói nilon sờ nắn, biết bên trong là Heroine nhưng không mở ra xem, S cất vào trong túi áo rồi đi về còn người phụ nữ đi đâu S không rõ. Khi đi về đến thôn TK, xã XH huyện TT thì Công an xã XH phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ một gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có 05 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine) và nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau tổng số tiền là 854.000 đồng (Tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Tại các Kết luận giám định số 181/KLGD ngày 29/3/2024 và số 185/GĐMT ngày 01/4/2024 đều của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Toàn bộ số tiền 854.000đ (Tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang Hờ A S gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hờ A S có tổng khối lượng là: 18,09 gam (Mười tám phẩy không chín gam). 0,45 gam trích từ 18,09 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-TT, ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, đã truy tố Hờ A V và Hờ A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54; 38; 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Hờ A V và Hờ A S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hồ A V và Hồ A S đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồ A V đưa 5.000.000 đồng cho Hồ A S nhờ S mua hộ ma túy loại Heroine của một người phụ nữ mà V đã giao dịch qua điện thoại từ trước. Sau khi mua được trên đường về thì S bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Hồ A V và Hồ A S là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy, sử dụng ma túy của bản thân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy Heroine mà V nhờ S đi mua hộ là 18,09 gam, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hồ A V là người trực tiếp gọi điện thoại liên hệ mua Heroine, đưa số tiền 5.000.000 đồng và 100.000 đồng mua xăng xe máy cho S để S đi mua ma túy giúp nên Bị cáo V giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị

cáo S. Bị cáo Hờ A S là cháu họ của bị cáo V do bản thân đã từng nhiều lần được V cho sử dụng ma túy không lấy tiền nên khi đến nhà V chơi, được V nhờ đi mua giúp ma túy đã tiếp nhận ý chí đồng ý đi mua ngay nên vừa là người giúp sức vừa là người thực hành tích cực trong thực hiện hành vi đồng phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hờ A S và Hờ A V đều tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội. S khai ra V, còn V cung cấp thông tin để Công an khởi tố vụ án ma túy khác, nên cả hai bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

[3] Về nhân thân: Hờ A V và Hờ A S đều là người mắc nghiện ma túy từ lâu. (Bị cáo S đã từng bị xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc từ năm 2004) nên lần này đã mua, tàng trữ ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tạo môi trường, điều kiện để các bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả. Hình phạt tù cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Do các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đã quy định để thể hiện nguyên tắc xử lý người phạm tội được hưởng sự khoan hồng theo Điều 3 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, tài sản chung với gia đình không có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

- 18,09 gam chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hờ A S. Cơ quan giám định đã lấy 0,45 gam làm mẫu giám định, không hoàn lại. Số còn lại 17,64 gam được cho vào túi nilon màu trắng và niêm phong. 02 (hai) vỏ phong

bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 854.000 đồng, trong đó 100.0000 đồng là tiền V đưa cho S đồ xăng xe để đi mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách. Số tiền 754.000 đồng còn lại là tiền hợp pháp của bị cáo S nên cần trả lại cho bị cáo S.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy (môtô) loại xe Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 21K1 – 465.65, xe đã qua sử dụng. Bị cáo S sử dụng xe để đi mua ma túy nhưng bị cáo S không có vợ con, không có nhà cửa, chiếc xe là tài sản duy nhất của bị cáo. Bị cáo chỉ là người đi mua hộ ma túy cho Hồ A V nên Hội đồng xét xử không tịch thu chiếc xe máy, mà trả lại cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có phương tiện sinh sống sau khi mãn hạn tù.

[6] Trong vụ án này:

Đối với người phụ nữ đã bán Heroine cho Hồ A S, quá trình điều tra, Hồ A S và Hồ A V đều khai không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này, không có đặc điểm riêng để nhận dạng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Hồ A V dùng chiếc điện thoại bàn phím của vợ là Phàng Thị S1 để giao dịch mua ma túy, sau khi V bị bắt S1 mới biết V nói chuyện mua bán ma túy với người phụ nữ hỏi mua gà, phần do bức tức, phần do lo sợ, S1 đã ném chiếc điện thoại xuống suối. Công an đã truy tìm nhưng không thấy.

- Hồ A V và Hồ A S dùng điện thoại bàn phím của S để giao dịch mua ma túy, sau khi mua được, trên đường về S làm rơi mất điện thoại đó nên không thu hồi được.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hồ A V và Hồ A S đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo S là thành viên hộ nghèo/cận nghèo (*Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND huyện Tràm bầu*) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa, như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Hờ A V và Hờ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, 54, 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo

- Xử phạt bị cáo Hờ A V 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Được khấu trừ 26 ngày tạm giữ, tạm giam. Còn lại 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng 04 (Bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo V đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hờ A S 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2024.

2. Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1; khoản 3 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

2.1. Tịch thu, tiêu hủy

17,64 gam Heroine đã được niêm phong. 02 (hai) vỏ phong bì mở niêm phong, các mảnh nilon gói.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

- 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trong số 854.000 đồng (Tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng) đã niêm phong.

2.3. Trả lại cho bị cáo Hờ A S

- 754.000 đồng (Bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) trong số 854.000 đồng (Tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng) đã niêm phong.

- 01 xe máy (mô tô) loại xe Win, màu sơn đen, biển kiểm soát 21K1 – 465.65. Xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng.

3. Án phí hình sự sơ thẩm

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hờ A V và Hờ A S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS huyện Trạm Tầu;
- Công an huyện Trạm Tầu 2 bản;
- UBND xã XH (Thay TB);
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Hà**